

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 133/2026/HS-PT  
Ngày 15 - 6 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trúc Lâm.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang và bà Lưu Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Huỳnh Văn D** về tội “Đánh bạc” do có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HSST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

**Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: **Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông **Huỳnh Bửu L**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ là **H Loan A**, sinh năm 1989 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 40/2015/HSPT ngày 30/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị tuyên phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2015. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo bị tuyên phạt tiền 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong vào tháng 02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2025 đến ngày 13/8/2025, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Nông Văn K, Đinh Thị T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Lưu H, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn K1, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H2, Hà Văn Q, Đào Quang V** và **Nguyễn Lưu V1** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/8/2025, tại quán C (thuộc thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk) do Nông Văn K và Đinh Thị T làm chủ, các đối tượng gồm: Nguyễn D2, Huỳnh Văn D, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Văn H3 cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, K đưa cho các đối tượng trên 02 (hai) bộ bài T2 lơ khơ 52 lá để làm công cụ đánh bạc, dùng bàn gỗ trong quán làm chiếu bạc rồi các đối tượng ngồi trên ghế nhựa hai bên bàn gỗ để đánh bạc. Quy ước hình thức và cách chơi như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để bốc lá bài cá, còn dùng 01 bộ bài khác để chia đều cho tất cả những người tham gia đánh bạc 09 lá bài, riêng người chia bài 10 lá bài, số lá bài còn lại thì để úp xuống chiếu bạc. Người chia bài dùng số bài được chia đánh 01 lá bài qua người chơi bên cạnh, người bên cạnh có quyền lựa chọn lấy lá bài vừa đánh qua (ăn bài), hoặc lấy 01 lá bài từ số lá bài tại chiếu bạc, rồi đánh 01 lá bài khác từ phần bài của mình qua người chơi bên cạnh kế tiếp làm sao đảm bảo trên tay của mỗi người chơi luôn có 09 lá bài. Cứ như thế đến khi ván bài kết thúc, tức là khi có một người đánh bạc thắng: là người có bài ù (tức 09 lá bài đều tạo thành phỏm gọi là ù chín, 10 lá bài đều tạo thành phỏm gọi là ù tròn); hoặc qua hết các lượt đánh, khi hạ bài số điểm cộng lại từ các con bài không tạo thành phỏm là nhỏ nhất hoặc tất cả bài 04 người chơi đều “cháy” (số bài qua hết các lượt đánh không tạo thành phỏm) nhưng là người hạ bài đầu tiên; Phỏm được hiểu là 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc tạo thành thứ tự liên tiếp và cùng chất như: Cơ, rô, chuồn và bích. Ba người còn lại căn cứ vào số điểm từ thấp đến cao và thua theo thứ tự thua nhất, thua nhì, thua chót. Các lá bài J, Q, K, A được tính lần lượt điểm là 11, 12, 13 và 01 điểm. Các lá bài còn lại từ 2 đến 10 được tính điểm tương đương số ký tự trên lá bài. Người về nhất thắng số tiền 180.000 đồng của 03 người còn lại, người về nhì thua số tiền 40.000 đồng, về ba thua số tiền 60.000 đồng, về chót thua số tiền 80.000 đồng. Người nào ù thường thì thắng được số tiền 120.000 đồng/01 người, ù tròn thắng được số tiền 240.000 đồng/01 người, ăn lá bài thứ nhất được số tiền 20.000 đồng, ăn lá bài thứ 2 được số tiền 40.000 đồng, ăn lá thứ 3 được số tiền 80.000 đồng, ăn lá bài chót hạ được số tiền 100.000 đồng, nếu người nào bị người bên cạnh ăn cả 03 lá bài thì phải đền L2 thì phải trả số tiền 360.000 đồng, tứ quý thắng 100.000 đồng/người, con cá bốc 20.000 đồng/con, tứ quý cá thắng 240.000 đồng/người. Người cầm cây bài bị cháy thua số tiền 100.000 đồng cho người về nhất. Người nào ù hoặc có tứ quý thì đóng 20.000 đồng tiền xâu cho K để trả tiền nước uống, số tiền còn dư K là người hưởng lợi, tiền đánh bạc không quy định đậu chón mà để trên người khi thắng thua phải lấy ra chung. Trước khi đánh bạc, Huỳnh Văn D có số tiền 23.800.000 đồng, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn D2 có số tiền 650.000 đồng; Nguyễn Duy T1 có số tiền 500.000 đồng và Nguyễn Văn H3 có số tiền 600.000 đồng đều sử dụng hết để đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Phạm Văn H2, Hà Văn Q, Nông Văn K, Hoàng Văn H1 cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, K cung cấp đĩa xù và phin pha cà phê của quán làm công cụ xóc đĩa, nhặt 04 vỏ hạt dưa làm con vị và lấy 04 con bài trong bộ bài Tú lơ khơ (01 con 3 rô, 01 con 3 chuồn, 01 con 4 rô, 01 con 4 chuồn) để trên bàn gỗ làm

bàn Senko. Quy ước hình thức và cách chơi như sau: **Hoàng Văn H1** là người cầm cái chẵn lẻ lấy 04 vỏ hạt dưa bỏ vào trong phin cà phê đập lên cái đĩa để xóc cái phân định thắng thua, mỗi ván bạc đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng cao nhất là 700.000 đồng, tỷ lệ ăn thua 1:1. Ngoài ra, **K** còn làm cái **S**, dùng 04 lá bài **T2** lơ khơ để làm bàn đặt cược, tương ứng con 3 rô là 03 vỏ nằm mặt trắng, con 3 chuồn là 03 vỏ nằm mặt đen tỷ lệ thắng là 1 ăn 2; con 4 rô là 4 vỏ đều trắng, con 4 chuồn là 4 vỏ đều đen tỷ lệ thắng là 1 ăn 7, thua hết. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, có thêm **Hoàng Văn K1**, **Nguyễn Thanh D1**, **Nguyễn Lưu H**, **Đào Quang V**, **Nguyễn Lưu V1** cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến cùng tham gia đánh bạc. Trước khi đánh bạc, **K** có số tiền 1.450.000 đồng; **Hoàng Văn H1** có số tiền 1.200.000 đồng; **Phạm Văn H2** có số tiền 600.000 đồng; **Hoàng Văn K1** có số tiền 100.000 đồng; **Hà Văn Q** có số tiền 350.000 đồng; **Nguyễn Thanh D1** có số tiền 1.300.000 đồng; **Đào Quang V** có số tiền 3.300.000 đồng; **Nguyễn Lưu V1** có số tiền 2.000.000 đồng đều sử dụng hết để đánh bạc; **Nguyễn Lưu Hải** mượn của **Nông Văn K** số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, **Huỳnh Văn D** nghỉ không chơi bài Phỏm nữa mà chuyển sang chơi xóc đĩa và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng còn lại để đánh bạc với **Phạm Văn H2**, **Hà Văn Q**, **Nông Văn K**, **Hoàng Văn H1**, **Hoàng Văn K1**, **Nguyễn Thanh D1**, **Nguyễn Lưu H**, **Đào Quang V**, **Nguyễn Lưu V1** cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Quá trình đánh bạc, do thua hết tiền nên **Hoàng Văn H1** mượn **Nông Văn K** số tiền 1.000.000 đồng và **Huỳnh Văn D** số tiền 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc cầm cái xóc đĩa cho các con bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Lúc này, **Nguyễn Văn L1** (sinh năm: 1963, trú tại: **Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk**) đến thay chỗ của **Huỳnh Văn D** đánh bài **P** cùng **Nguyễn D2**, **Nguyễn Duy T1**, **Nguyễn Văn H3** nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Trước khi đánh bạc, **Nguyễn Văn L1** mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, **Nông Quốc T3** (sinh năm: 1988, trú tại: **Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk**) vào cầm bài đánh giúp **Nguyễn Duy T1** 01 ván.

Quá trình đánh bạc, **K** lấy được từ sòng bài Phỏm 100.000 đồng (trong đó: 40.000 đồng của **Nguyễn D2**, 20.000 đồng của **Nguyễn Văn H3**, 20.000 đồng của **Nguyễn Duy T1**, 20.000 đồng của **Nguyễn Văn L1**); sòng xóc đĩa 200.000 đồng (trong đó: 50.000 đồng của **Hoàng Văn H1**, 50.000 đồng của **Huỳnh Văn D**, 50.000 đồng của **Phạm Văn H2**, 50.000 đồng của **Đào Quang V**) là tiền xâu của các con bạc đã đóng theo thỏa thuận rồi **Nông Văn K** đưa cho **Đinh Thị T** 200.000 đồng còn giữ lại 100.000 đồng để đánh bạc.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, **Nguyễn D2**, **Nguyễn Duy T1**, **Nguyễn Văn H3**, **Nguyễn Văn L1**, **Hoàng Văn K1**, **Hà Văn Q**, **Phạm Văn H2** nghỉ không đánh bạc nữa. Trong đó: **Nguyễn D2**, **Nông Quốc T3**, **Hoàng Văn K1**, **Hà Văn Q**, **Phạm Văn H2** ngồi xem còn **Nguyễn Duy T1**, **Nguyễn Văn H3**, **Nguyễn Văn L1** cùng một số đối tượng ra về và vứt bỏ 02 bộ bài **T2** lơ khơ dùng để đánh bạc (không rõ ở đâu). Trước lúc ra về, **Nguyễn Văn L1** mang theo số tiền 600.000 đồng, **Nguyễn Duy T1** mang theo số tiền 600.000 đồng và **Nguyễn Văn H3** mang theo số tiền 660.000 đồng dùng để đánh bạc ra về.

Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi **Hoàng Văn H1** đang cầm cái xóc đĩa cho **Huỳnh Văn D**, **Nguyễn Thanh D1**, **Nguyễn Lưu H**, **Đào Quang V**, **Nguyễn Lưu V1**,

Nông Văn K cùng một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đánh bạc còn Nguyễn D2, Nông Quốc T3, Hoàng Văn K1, Hà Văn Q, Phạm Văn H2, Đinh Thị T đang xem đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tạm giữ tại sòng bạc 01 cái bàn gỗ, 14 cái ghế, 02 đĩa sù, 02 phin pha cà phê, 04 vỏ hạt dưa đã được bóc tách, 04 lá bài T2 lơ khơ; số tiền 12.877.000 đồng các con bạc sử dụng để đánh bạc và các tài sản khác có liên quan.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HSST ngày 11/3/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2025 đến ngày 13/8/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/ 2026, bị cáo Huỳnh Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, đã ly hôn, là lao động chính, có 03 con nhỏ, cha mẹ lớn tuổi, đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D trong hạn luật định, hợp lệ. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới đủ căn cứ làm thay đổi mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, nên vào ngày 03/8/2025, tại quán C, địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Nông Văn K và Đinh Thị T có hành vi sử dụng địa điểm do mình quản lý (quán C) và cung cấp công cụ để Nông Văn K cùng với Huỳnh Văn D, Hoàng Văn H1, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Lưu H, Đào Quang V, Nguyễn Lưu V1, Hoàng Văn K1, Hà Văn Q và Phạm Văn H2 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền chứng

minh dùng để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa là 11.500.000 đồng, quá trình đánh bạc **K** và **T** thu được 350.000 đồng tiền xâu. Ngoài ra, đối với **Nguyễn Văn L1** có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính) có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức bài Phỏm được thua bằng tiền cùng với các đối tượng **Nguyễn Duy T1**, **Nông Quốc T3**, **Nguyễn Văn H3**, **Nguyễn D2** với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.750.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Nông Văn K** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Đinh Thị T** về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo **Nguyễn Thanh D1**, **Huỳnh Văn D**, **Nguyễn Lưu H**, **Hoàng Văn H1**, **Hoàng Văn K1**, **Nguyễn Văn L1**, **Phạm Văn H2**, **Hà Văn Q**, **Đào Quang V** và **Nguyễn Lưu V1** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Huỳnh Văn D**, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi xem xét áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá về nhân thân, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu bị cáo đã ly hôn, hiện là lao động chính, nuôi 03 con nhỏ, cha mẹ lớn tuổi, tuy nhiên đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo nên tình tiết này không làm thay đổi việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn D** – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn D** 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/8/2025 đến ngày 13/8/2025.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Huỳnh Văn D** được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**  
**THẨM**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; **Lê Trúc Lâm**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**